

Số: /QĐ-UBND

Hồng Ngự, ngày tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư xây dựng
công trình: Đường ra bến phà Hồng Ngự - Tân Châu (Đ-01)**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật
sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của
Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về
quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về
Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2021 của
Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc ban hành Quy định phân công, phân
cấp và uỷ quyền trong việc thực hiện một số nhiệm vụ quản lý dự án đầu tư trên
địa bàn tỉnh Đồng Tháp;*

*Xét Tờ trình số 771/TTr-PTCKH ngày 23 tháng 5 năm 2022 của Phòng
Tài chính và Kế hoạch,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư xây dựng công trình:
Đường ra bến phà Hồng Ngự - Tân Châu (Đ-01); với những nội dung như sau:

1. Tên dự án: Đường ra bến phà Hồng Ngự - Tân Châu (Đ-01); hạng mục:
Nền mặt đường, cống thoát nước, chiếu sáng và cầu.

2. Tên chủ đầu tư: Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Hồng Ngự.

3. Nội dung điều chỉnh:

3.1. Điều chỉnh khoản 1, điều 1. Tên dự án: Đường ra bến phà Hồng Ngự
- Tân Châu (Đ-01); hạng mục: Nền mặt đường, cống thoát nước và chiếu sáng.

3.2. Điều chỉnh Khoản 5, Điều 1. Quy mô đầu tư:

a. Nền và mặt đường:

- Tổng chiều dài tuyến đường là 375m; nền đường theo quy hoạch rộng 40,0m; mặt cắt ngang đường cụ thể: 8,0m (vía hè) + 10,50m (mặt đường) + 3,0 (dây phân cách) + 10,50 (mặt đường) + 8,0m (vía hè).

- Kết cấu mặt đường từ trên xuống: Ech=151,91Mpa \geq 130 x 1,1 =143Mpa; mặt đường thảm bê tông nhựa C12,5, dày 05cm, Ech=145Mpa; tưới nhựa dính bám 0,5kg/m²; thảm bê tông nhựa C19, dày 07cm; tưới nhựa dính bám 1,0kg/m²; cấp phối đá dăm loại 01 lớp trên dày 15cm, Ech=118,24Mpa; cấp phối đá dăm loại 01 lớp dưới dày 15cm, Evl=260Mpa, K \geq 0,98, cấp phối đá dăm loại 01 lớp dưới dày 15cm, Evl=260Mpa, K \geq 0,98; vải địa kỹ thuật ngăn cách Rk \geq 19KN/m; đắp cát dày \geq 50cm đạt K \geq 0,98, En \geq 32Mpa; cát san lấp nền đường.

- Vía hè: Lát gạch vỉa hè (400x400x32)mm; bê tông lót đá 1x2, mác 150 dày 10cm; đệm cát đầm chặt.

-Bó vỉa: Bó vỉa bằng bê tông đá 1x2, M250, đổ tại chỗ, mỗi đoạn từ 20m đến 03m; bê tông lót đá 1x2, mác 150 dày 10cm;

- Bó nền: Bó vỉa bằng bê tông đá 1x2, M200, đổ tại chỗ; bê tông lót đá 1x2, mác 150 dày 10cm.

- Trồng cây xanh: trồng cây Kèn Hồng cao 2,0m, đường kính gốc 10-15cm.

- Đường ống kỹ thuật: Bố trí hố ga và ống thép qua đường bằng ống STK Ø114 và ống STK Ø142, để ngầm hóa mạng viễn thông và cáp điện lực.

- Hệ thống biển báo, vạch sơn kẻ đường thực hiện theo QCVN: 41/2019 BGTVT - Quy chuẩn báo hiệu đường bộ quốc gia.

b. Công thoát nước:

- Công vỉa hè: Xây dựng mới hệ thống công thoát nước D800 chạy dọc 02 bên tuyến (công vỉa hè) thoát nước đầu nối vào hệ thống công đường ĐT841, độ dốc dọc từng đoạn công 0,15% và công vượt đường D800 (HL93).

+ Công vỉa hè D800: Được đặt trên gờ công bằng BTCT đúc sẵn đá 1x2 mác 250, nền cát hiện trạng.

+ Công vượt đường D800 (HL93): Được đặt trên móng công bằng BTCT đổ tại chỗ đá 1x2 mác 250, móng công được đệm lớp bê tông lót móng đá 1x2 mác 150 dày 10cm; móng công vượt đường gia cố cừ tràm L=4,5m, ngọn Ø4,2cm, mật độ 16 cây/m².

+ Hố ga: Hố ga kích thước 1,4x1,4m; Nắp hố ga bằng BTCT đá 1x2 mác 250; tường hố ga đổ tại chỗ bê tông đá 1x2 mác 250; đáy hố ga BTCT đúc sẵn; bê tông lót gờ công đá 1x2 mác 150 dày 10cm; mối nối công bằng BTCT đá 1x2 mác 250.

+ Hồ thu nước: Hồ thu nước kích thước 1,1x0,4m; nắp đáy cửa thu nước bằng gang đúc sẵn; bê tông lót gổi cống đá 1x2 mác 150 dày 10cm; ống PVC Ø220mm nối hồ thu nước với hố ga.

+ Cải tạo nâng cao độ miệng các hố ga hiện trạng trên tuyến ĐT841.

c. Chiếu sáng:

- Lắp mới trụ STK hình côn (mạ kẽm nhúng nóng) H=7m, dày 3mm cố định trên móng trụ bê tông 50x50x100cm bộ móng trụ đèn; lắp mới cần đèn đơn STK Ø60 (mạ kẽm nhúng nóng) dày 2,5mm, L=3,5m (vuôn 1,5m, cao 2,0m) và bộ đèn led 150W-IP66 (có bộ điều khiển tiết kiệm điện, quang thông 11.600Lm±10%, tuổi thọ đèn 100.000 giờ).

- Hệ thống cáp ngầm bọc CXV 2x16mm² luồn trong ống HDPE 45/30; sử dụng cáp đồng bọc CVV 2x1,5mm² cho dây lên đèn.

- Lắp mới tủ điều khiển chiếu sáng; tiếp địa lắp lại lưới hạ thế, tiếp địa trụ STK, tiếp đất tủ điện sử dụng cọc tiếp đất Ø16x2400 mạ đồng + kẹp nối với cáp đồng trần 25mm²; đầu nối sử dụng đầu coss,...cỡ thích hợp; .

- Các phụ kiện bằng kim loại phải được mạ kẽm nhúng nóng.

3.3. Điều chỉnh Khoản 7, Điều 1. Tổng mức đầu tư:

- Tổng mức đầu tư điều chỉnh: **33.093.030.000 đồng** (*Bằng chữ: Ba mươi ba tỷ, không trăm chín mươi ba triệu, không trăm ba mươi nghìn đồng*).

Stt	Nội dung chi phí	Quyết định số 13072/QĐ-UBND ngày 18/11/2021 (đồng)	Đề nghị điều chỉnh (đồng)
1	Chi phí bồi thường GPMB	4.500.000.000	0
2	Chi phí xây dựng	61.833.300.000	25.497.928.000
3	Chi phí quản lý dự án	1.215.305.000	590.393.000
4	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	3.373.817.000	1.603.612.000
5	Chi phí khác	2.135.375.000	472.348.000
6	Chi phí dự phòng	6.855.780.000	4.928.749.000
	Tổng cộng	79.913.577.000	33.093.030.000

4. Lý do điều chỉnh:

- Điều chỉnh giảm quy mô đầu tư xây dựng: Không thực hiện đầu tư xây Cầu bê tông kết nối Khu đô thị thông minh Rông Xanh.

- Điều chỉnh không bồi thường giải phóng mặt bằng trong tổng mức đầu tư do mặt bằng dự án nằm trong dự án Khu đô thị phía đông Chợ Thường Thới.

Điều 2. Phòng Kinh tế và Hạ tầng là chủ đầu tư công trình có trách nhiệm tổ chức thực hiện đầu tư xây dựng dự án đúng theo quy định hiện hành của Nhà nước, sớm triển khai thi công và đưa công trình vào sử dụng có hiệu quả.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký; các nội dung khác của Quyết định số 13072/QĐ-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện Hồng Ngự không thay đổi.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND và UBND Huyện, Trưởng phòng Tài chính và Kế hoạch, Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng, Giám đốc Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất Huyện, Chủ tịch UBND thị trấn Thường Thới Tiền chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, các PCT/UBND Huyện;
- LĐVP;
- Lưu: VT, hvh.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Văn Bôn